

Số: 138 /BC-CPHV

Đồng Nai, ngày 31 tháng 3 năm 2022

P.KHKD

BÁO CÁO
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
V/v Thực hiện kế hoạch SXKD năm 2021
Kế hoạch và phương hướng nhiệm vụ năm 2022

Phần I.

TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2021

I. Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2021

1. Tình hình chung

Những thuận lợi và khó khăn tác động đến kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm 2021 như sau:

1.1. Thuận lợi

Công ty tiếp tục nhận được sự chỉ đạo sát sao của Tổng công ty Thuốc lá Việt Nam, Hội đồng Quản trị (HĐQT) Công ty và hỗ trợ tích cực của các đơn vị trong Tổ hợp Tổng công ty.

Ban điều hành, các đơn vị và phòng ban Công ty năng nổ, tích cực trong công tác tìm kiếm khách hàng để tiêu thụ nguyên liệu, sản lượng tách cọng tăng so với kế hoạch.

Dự báo được tình hình khả năng dịch bệnh sẽ lây lan nhanh, Ban Giám đốc đã chỉ đạo các phòng nghiệp vụ phối hợp làm việc, đàm phán nhanh với khách hàng trong khâu điều động hàng hóa, tách cọng, chào mẩu và giao hàng nên tiến độ giao bán nhanh, vượt thời gian dự kiến tiêu thụ của Công ty.

Vụ mùa 2020 - 2021, điều kiện thời tiết thuận lợi trong suốt quá trình trồng, thu hoạch và sơ chế; sâu bệnh hại ít, ruộng trồng phát triển tốt, năng suất, chất lượng nguyên liệu thuốc lá cao hơn các năm trước.

1.2. Khó khăn

Ảnh hưởng của dịch bệnh COVID-19 dẫn đến giảm nguồn cung cấp nguyên liệu nhập khẩu trên thị trường tạo nên sự cạnh tranh thu mua tại các vùng trồng, đẩy giá nguyên liệu tăng cao ngay từ đầu vụ, đặc biệt trong giai đoạn thu hoạch vị bộ lá C, B và T. Để mua được sản phẩm đầu tư, Công ty phải tăng giá theo thị trường nhằm đảm bảo thu hồi công nợ đầu tư và hạn chế thất thoát sản lượng.

Tình hình dịch bệnh ngày càng phức tạp, để tăng cường công tác phòng dịch bệnh, các địa phương áp dụng theo Chỉ thị số 16 của Chính phủ, ngoài ra còn có một số nơi bị phong tỏa, cách ly y tế nên công tác đầu tư sản xuất nguyên liệu gặp rất nhiều

khó khăn, Công ty cũng như khách hàng gia công bị đình trệ trong công tác trung chuyển và giao nhận hàng hóa.

Thực hiện theo văn bản số 3838/LĐTBXH-CSLĐ ngày 19/7/2021 của Sở Lao động Thương binh và Xã hội tỉnh Đồng Nai về việc chấp thuận phương án lưu trú của Công ty Cổ phần Hòa Việt trong thời gian phòng, chống dịch COVID-19, từ ngày 15/7/2021 đến ngày 16/10/2021 Công ty thực hiện phương án “03 tại chỗ” với lượng lao động phục vụ sản xuất trực tiếp chỉ có 70 người bằng 74,4% so với định mức (94 người/ca SX), do thiếu lao động Công ty phải giảm năng xuất để kiểm soát chất lượng tách cọng, kết quả thực hiện năng suất đạt được bình quân 3,8 tấn/giờ bằng 82,6% so với định mức (4,6 tấn/giờ).

Hàng năm, vào thời gian cao điểm (từ tháng 6 trở đi), Công ty thường tổ chức sản xuất 2 ca/ngày để giải quyết hết nhu cầu tách cọng nguyên liệu trong năm. Tuy nhiên do tình hình dịch bệnh, Công ty phải thực hiện phương án “03 tại chỗ”, do thiếu hụt lao động nên Công ty chỉ tổ chức sản xuất 1 ca 12 giờ/ngày, dẫn đến thời gian sản xuất kéo dài hơn so với dự kiến trong năm nên chi phí về lương tăng cao.

Cũng như các năm trước, những tháng đầu năm 2021 do thiếu nguyên liệu để sản xuất nên Xí nghiệp tách cọng phải ngưng hoạt động trong một thời gian. Trong năm 2021 Công ty phải trả lương nghỉ ngừng việc cho người lao động với số tiền 1,603 tỷ đồng, tương ứng 9.161 ngày công, bình quân có 91 lao động thiếu việc làm.

2. Đánh giá kết quả thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch năm 2021

Dự kiến kết quả sản xuất kinh doanh năm 2021

Chỉ tiêu	Đvt	TH vụ (2020-2021)	KH vụ (2021-2022)	TH vụ (2021-2022)	Tỷ lệ (%)	
					TH (21-22)/ TH (20-21)	TH (21-22)/ KH (21-22)
A	B	1	2	3	4=3/1	5=3/2
1 . Diện tích	ha	1.605	1.889	1.961,5	122,19	103,84
- Vàng sậy	"	1.436	1.709	1.768,0	123,13	103,45
- Burley	"	78	100	115,0	146,87	115,00
- Nâu Madole	"	91	80	78,5	86,17	98,13

Stt	Chỉ tiêu	Đvt	TH 2020	Năm 2021		%	
				KH	TH	CKNT	KH
A	B	C	1	2	3	4=3/1	5=3/2
2	Thu mua	Tấn	4.134	4.620	5.301	128,2	114,7
	- Nguyên liệu đầu tư	"	3.493	4.120	5.041	144,3	122,4
	- Nguyên liệu TM	"	641	500	260	40,6	52,0
3	Chế biến	Tấn	7.022	6.846	9.133	130,1	133,4
	-Thuốc lá tách cọng	"	6.929	6.806	9.083	131,1	133,5
	-Thuốc lá tẩm	"	93,3	40	50	53,6	125,0
4	Tiêu thụ	Tấn	4.496	4.184	5.208	115,8	124,5
	- Nội địa	tấn	4.419	4.085	5.045	114,2	123,5

Stt	Chỉ tiêu	Đvt	TH 2020	Năm 2021		%	
				KH	TH	CKNT	KH
A	B	C	1	2	3	4=3/1	5=3/2
	+ N. liệu Công ty đầu tư	"	3.778	3.755	4.992	132,1	132,9
	+ Nguyên liệu TM	"	641	330	53	8,3	16,1
	- Xuất khẩu	tấn	77	99	163	211,7	164,6
5	Tài chính						
	- Doanh thu	tỷ	437,5	418,0	504,7	115,4	120,8
	- Nộp ngân sách (*)	"	1,21	1,10	1,54	127,3	140,0
	- Lợi nhuận trước thuế	"	9,06	8,00	16,55	182,7	206,9
6	Lao động, tiền lương						
	- Lao động BQ	người	337	328	294	87,2	89,6
	-Tiền lương BQ của CB CNV (1.000đ/ng/th)		9.505	8.798	12.925	136,0	146,9

(*): Không bao gồm tiền thuê đất.

Trong năm 2021 Công ty đã hoàn thành và hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu chủ yếu như: Doanh thu tăng 20,8% so với kế hoạch được giao, tăng 15,4% so với CKNT, lợi nhuận trước thuế tăng 106,9% so với kế hoạch được giao, tăng 82,7% so với CKNT; thu nhập bình quân của CB CNV tăng 46,9% so với kế hoạch và tăng 36% so với CKNT.

II. Đánh giá về hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2021

1. Công tác nguyên liệu

Diện tích thuốc lá thực hiện vụ mùa 2021-2022 là 1.961,5 ha, tăng 3,84% so với kế hoạch; trong đó diện tích vàng sây 1.768 ha, tăng 3,45%; Burley 115 ha, tăng 11,5% và Madole 78,3 ha, bằng 98,13%.

Diện tích trồng thuốc lá tăng do các nguyên nhân sau:

- Điều kiện thời tiết thuận lợi trong suốt quá trình trồng, thu hoạch và sơ chế; sâu bệnh ít, ruộng trồng phát triển tốt, hiệu quả kinh tế của nông dân trồng thuốc lá vụ mùa trước được cải thiện.

- Các Chi nhánh đã chủ động, linh hoạt trong việc tổ chức đầu tư sản xuất, kiểm soát chi phí, quyết định giá mua nguyên liệu. Sản phẩm đầu tư đều được các Chi nhánh và đối tác HT3 mua hết nên năng suất thu mua cao hơn vụ mùa trước.

- Bên cạnh ảnh hưởng tiêu cực đến sản xuất và đời sống của người dân, dịch bệnh Covid-19 cũng mang lại những tác động tích cực đến vùng trồng nguyên liệu: Cây thuốc lá có đầu ra và mang lại thu nhập ổn định hơn cho nông dân so với các loại cây

trồng khác tại địa phương; giảm áp lực cạnh tranh về công lao động và đất đai tạo cơ hội để tăng diện tích trồng trong vụ mùa 2022-2023.

2. Công tác thu mua

Tổng sản lượng thu mua nguyên liệu trong vụ 2021-2022 là 5.301 tấn, tăng 14,7% so với kế hoạch và tăng 28,2% so với CKNT. Trong đó nguyên liệu đầu tư từ các vùng trồng là 5.041 tấn tăng 22,4% so với kế hoạch và nguyên liệu thương mại 260 tấn bằng 52% so với kế hoạch.

- Ngay từ đầu vụ, dự báo tình hình cạnh tranh mua bán nguyên liệu tại các vùng trồng xảy ra gay gắt, đẩy giá thu mua tại thị trường nguyên liệu các tỉnh phía Nam lên cao, Công ty đã chỉ đạo các Chi nhánh linh động trong việc quyết định giá mua của nông dân theo đánh giá tỷ lệ lựa được cho các đơn hàng cụ thể. Chủ động tiết kiệm các khoản chi phí để có lợi thế cạnh tranh khi quyết định giá mua; đồng thời đẩy nhanh tiến độ thu mua, phân cấp và giao hàng để hạn chế thất thoát sản phẩm đầu tư.

Chất lượng nguyên liệu đầu tư

- Tỷ lệ cấp loại 1, 2

Stt	Chủng loại	Tỷ lệ cấp 1+2		Tỷ lệ (%)
		Vụ mùa	Vụ mùa	
		2019 - 2020	2020 - 2021	20-21/19-20
A	B	1	2	3=2/1*100
I	Vàng sậy	91,3	88,3	96,71
II	Burley	89,3	81,0	90,71
III	Madole	99,7	100	100,30
Tổng cộng		91,5	88,4	96,61

- Thuốc lá vàng sậy: Mặc dù cấp loại tỷ lệ 1,2 thực hiện trong năm thấp hơn vụ mùa trước nhưng tỷ lệ thuốc lá nguyên liệu phân cấp theo tiêu chuẩn của khách hàng cao do thuốc phát triển tốt và sậy thuận lợi. Tất cả nguyên liệu giao được cho khách hàng được tính vào nhóm này nên tỷ lệ này vẫn chiếm rất cao (88,5%).

Để đáp ứng nhu cầu của khách hàng, Công ty có mua một lượng nguyên liệu cấp thấp từ các Doanh nghiệp HT3 để cung ứng đơn hàng cho các Công ty thuốc lá Miền Tây nên tỷ lệ giao bán được cho khách hàng và cấp 1,2 thấp hơn các vụ mùa trước.

- Thuốc lá Burley: Chất lượng Burley vùng trồng Quảng Nam vẫn duy trì ở mức độ khá tốt, được khách hàng đánh giá cao, màu sắc và hương vị đặc trưng, nicotine ở mức khá. Tuy nhiên do đợt cuối trồng muộn, gặp mưa vào giai đoạn phơi lá nên có ảnh hưởng đến chất lượng sản phẩm. Tỷ lệ 1+2 chỉ đạt 81%, bằng 90,71% so với vụ trước.

- Thuốc lá Madole: Nguyên liệu thuốc lá Madole tại Ninh Thuận đáp ứng yêu cầu khách hàng Swedish Match và được khách hàng đánh giá cao.

3. Thu hồi công nợ đầu tư sản xuất nguyên liệu

Công nợ đầu tư tại các vùng trồng vụ mùa 2020 – 2021 là 35,5 tỷ đồng. Công ty đã thu hồi hết 100% công nợ đầu tư trong vụ.

4. Tiêu thụ nguyên liệu thuốc lá.

Sản lượng nguyên liệu tiêu thụ thực hiện năm 2021 là 5.208 tấn, tương ứng doanh thu 386,6 tỷ đồng, tăng 24% so với kế hoạch và tăng 15,8% so với CKNT. Chủ yếu loại nguyên liệu tiêu thụ của Công ty chủ yếu là Vàng sậy nội tiêu. Trong đó sản lượng đầu tư tiêu thụ năm 2021 tăng 32,9% so với kế hoạch (tương ứng 1.237 tấn). Công ty đã tích cực tìm kiếm khách hàng tiêu thụ hết lượng nguyên liệu đầu tư trong vụ và 137 tấn nguyên liệu tồn kho từ các vụ trước.

- Mặc dù trong thời gian qua dịch COVID-19 làm ảnh hưởng đến sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp rất lớn; tuy nhiên với sự chỉ đạo quyết liệt của Ban Giám đốc Công ty và sự phối hợp nhịp nhàng giữa các phòng ban chức năng, trong kỳ Công ty đã thực hiện giao xong các đơn hàng lớn cho khách hàng sớm hơn so với kế hoạch đề ra, với sản lượng là 3.600 tấn nguyên liệu các loại, cụ thể: Công ty liên doanh thuốc lá BAT.JV 2.062 tấn nguyên lá, Công ty VPM 482 tấn nguyên lá, Công ty Thăng Long 525 tấn đã tách cọng, Công ty Sài Gòn 531 tấn đã tách cọng.

- Nắm bắt được nhu cầu phát sinh của các Công ty thuốc lá điều, Công ty đã mua 225 tấn nguyên liệu thương mại. Trong đó mua 207 tấn nguyên lá để tách cọng cấp (CX3) giao cho các khách hàng và 18 tấn vàng sậy tách cọng Cao Bằng đã giao cho Công ty thuốc lá Đồng Tháp, góp phần tạo thêm doanh thu và lợi nhuận trong năm.

5. Kinh doanh dịch vụ

5.1. Công tác tách cọng

- Trong năm 2021, tuy ảnh hưởng bởi dịch bệnh COVID-19, Công ty phải thực hiện phương án “3 tại chỗ” một thời gian, vừa sản xuất, vừa phòng ngừa dịch bệnh, nhưng kết quả thực hiện trong năm có tăng trưởng so với kế hoạch đề ra, doanh thu gia công tách cọng năm 2021 là 50,1 tỷ đồng, tăng 34% so với kế hoạch đề ra.

- Tổng sản lượng tách cọng thực hiện trong năm là: 9.133 tấn, tăng 33,4% so với kế hoạch, tăng 30,1% so với CKNT. Trong đó thuốc lá tách cọng là 9.083 tấn tăng 33,5% so với kế hoạch và tăng 31,1% so với CKNT, thuốc lá tẩm 50 tấn. Trong cơ cấu nguyên liệu tách cọng ước thực hiện năm 2021, sản lượng gia công tách cọng chiếm tỷ trọng 83%.

5.2. Dịch vụ kho vận

Hiện tại, tổng diện tích kho của Công ty là 46.835 m², bao gồm:

Stt	Nội dung	Đvt	Tổng diện tích	Diện tích kho		(%)	
				Sử dụng	Cho thuê	SD/ Tổng DT	Cho thuê/ Tổng DT
A	B	C	1	2	3	4=2/1*100	5=3/1*100
1	Kho mát	m ²	7.966	3.402	4.564	42,71	57,29
2	Kho ngoại quan	m ²	3.720		3.720	0,00	100,00
3	Kho thường	m ²	34.949	25.975	8.948	74,4	25,6
4	Kho khử trùng	m ²	200	200		100,0	0,0
Cộng			46.835	29.577	17.258	63,15	36,85

- Diện tích kho mát cho thuê dài hạn là: 4.546 chiếm 57,29% diện tích kho mát, bằng 9,7% diện tích kho toàn Công ty.

- Diện tích kho ngoại quan cho thuê dài hạn là: 3.720 chiếm 100% diện tích kho ngoại quan Công ty.

- Diện tích kho thường cho thuê dài hạn là 8.948 m² chiếm 25,6% diện tích kho thường và chiếm 19,1% diện tích kho toàn Công ty.

- Đây là mảng kinh doanh mang lại tỷ suất lợi nhuận cao nhất cho Công ty trong những năm gần đây.

6. Công tác tài chính

Doanh thu thực hiện năm 2021 là 504,7 tỷ đồng, tăng 20,8% so với kế hoạch và tăng 15,4% so với cùng kỳ năm trước.

Công ty đã tích cực thu hồi công nợ và chủ động tìm nguồn vốn vay với lãi suất phù hợp để phục vụ hoạt động sản xuất, bên cạnh đó kiểm soát tốt chi phí, sử dụng vốn hiệu quả nên lợi nhuận thực hiện trước thuế năm 2021 đạt 16,55 tỷ đồng; lãi cơ bản trên cổ phiếu là 1.255 đồng.

Năm 2021, Công ty đã chi trả tiền lương ngưng việc cho người lao động 1,603 tỷ đồng (tương ứng với 9.161 ngày công lao động).

- Đối với công tác quản lý lĩnh vực Tài chính Kế toán, Công ty tập trung giải quyết một số vấn đề còn tồn tại qua nhiều kỳ, như sau:

+ Đối với vấn đề vướng mắc của việc xác định tiền thuê đất giai đoạn 2011 - 2015 và giai đoạn 2021 - 2025 tại khu đất khu phố 8, phường Long Bình, Biên Hoà, Đồng Nai (trụ sở Công ty) đang thực hiện tranh chấp pháp luật theo thông báo thụ lý số 110/2021/TLST-HC ngày 07/12/2021 và trình tự tố tụng tại Tòa án Tỉnh Đồng Nai.

+ Tiếp tục làm việc với các biên liên quan và Công ty Luật phối hợp, lên phương án giải quyết việc sử dụng Tài sản trên đất tại Long Khánh, Đồng Nai theo yêu cầu của Sở Tài Nguyên Môi Trường Đồng Nai.

+ Đối với các khoản nợ phải thu khó đòi thực hiện rà soát hồ sơ, quá trình trích lập dự phòng các khoản nợ theo đúng quy định tại Thông tư 48/2019/TT-BTC ngày 08/08/2019 của Bộ Tài chính.

+ Công ty hiện còn một số tài sản tại các vùng trồng nguyên liệu (chủ yếu là nhà cửa vật kiến trúc) không sử dụng nhưng vẫn còn phải trích khấu hao, do cắt giảm qui mô sản xuất cũng như nhu cầu sử dụng nguyên liệu của khách hàng có sự thay đổi lớn về chất lượng nên các vùng trồng buộc phải ngưng sản xuất hoặc giải thể. Công ty đã có văn bản đề nghị Tổng Công ty, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt phương án sắp xếp, thanh lý số tài sản này theo Nghị định số 167/2017/NĐ-CP ngày 31/12/2017 và Nghị định số 67/2021/NĐ-CP ngày 15/7/2021. Do cơ chế, chính sách về đất đai của các Tỉnh - địa phương thay đổi, các Tỉnh - địa phương có xu hướng thu hồi đất khi thấy không có phương án sử dụng hoặc sử dụng sai mục đích được giao, cần sớm có được sự phê duyệt tổng thể để triển khai phương án xử lý, kế hoạch thanh lý số tài sản trên, thu hồi vốn, tái phục vụ sản xuất kinh doanh, hạn chế rủi ro pháp lý trong quản lý và sử dụng đất.

7. Công tác tổ chức, lao động, tiền lương, an toàn, vệ sinh lao động

7.1. Công tác lao động, tiền lương

- Lao động và thu nhập bình quân của người lao động ước thực hiện năm 2021 cụ thể như sau:

+ Lao động bình quân cả năm 2021 tương đương 294 người, đạt 89,6% so với kế hoạch và đạt 87,2% so với CKNT.

+ Tiền lương bình quân của CB CNV là 12.925.093 đồng/người/tháng, tăng 46,9% so với kế hoạch và tăng 36% so với CKNT. Để đáp ứng nhu cầu sản xuất “3 tại chỗ”, người lao động phải làm việc 12 giờ/ ca nên tiền lương bình quân của người lao động trong kỳ tăng hơn so với kế hoạch đề ra.

- Tổng quỹ tiền lương thực hiện năm 2021:	45.618.339.828 đồng
+ Tổng quỹ lương của NLĐ:	43.686.205.084 đồng
+ Tổng quỹ lương của NQL:	1.932.134.744 đồng

- Do ảnh hưởng dịch COVID-19, để đảm bảo thực hiện đúng theo hợp đồng đã ký kết với đối tác, Công ty đã phải tổ chức sản xuất theo phương án “03 tại chỗ” (viết tắt là 3T) từ tháng 8 đến tháng 10/2021. Do thiếu hụt nguồn lao động (trong thời gian thực hiện 3T và sau khi kết thúc 3T), Công ty không thể tổ chức sản xuất 02 ca theo kế hoạch, phải chuyển sang phương án sản xuất 01 ca kéo dài (12 giờ/ca), Công ty phải điều động một số lao động thuộc các phòng nghiệp vụ, phục vụ, phụ trợ tăng cường cho Xí nghiệp Tách cọng để duy trì hoạt động sản xuất. Tuy nhiên năng suất chế biến, tách cọng thấp (khoảng 78% so với năng suất sản xuất bình thường) do số lao động tăng cường chưa quen với cường độ và môi trường làm việc. Chi phí tiền lương tăng thêm từ tháng 7 đến tháng 12/2021 so với điều kiện sản xuất bình thường là 2.614.437.664 đồng, làm cho chi phí tiền lương/tấn tăng 21,03%, ảnh hưởng đến lợi nhuận của Công ty.

- Tổng hợp, báo cáo tình hình thực hiện công tác LĐTL năm 2020, xây dựng và triển khai thực hiện kế hoạch LĐTL năm 2021. Điều chỉnh hệ thống thang lương, bảng lương của Chi nhánh Gia Lai và Ninh Thuận.

7.2. Công tác tổ chức, an toàn, vệ sinh lao động

- Sửa đổi, bổ sung và ban hành: Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty, Quy chế Hoạt động của Hội đồng quản trị và Quy chế Hoạt động của Ban Kiểm soát.

- Rà soát, sửa đổi, bổ sung Nội quy lao động, Quy chế dân chủ, Quy chế công tác cán bộ, Quy chế thi đua, khen thưởng, Quy chế làm việc, Quy chế công bố thông tin.

- Thực hiện công tác cán bộ: Bổ nhiệm mới 04 lượt người (01 trưởng phòng và 03 phó trưởng phòng); bổ nhiệm lại (12 lượt người); rà soát, điều chỉnh quy hoạch cán bộ giai đoạn 2021 - 2026; lập thủ tục ứng cử, đề cử thành viên HĐQT, BKS và thực hiện bầu tại Đại hội đồng cổ đông.

- Rà soát và ban hành định mức lao động năm 2021; Thực hiện tuyển dụng 12 lao động, xây dựng chế độ, chính sách đối với lao động dịch vụ để đảm bảo hoạt động sản xuất tách cọng.



- Xây dựng phương án phòng ngừa và ứng phó với tình huống dịch bệnh COVID-19, triển khai thực hiện các văn bản hướng dẫn của cơ quan chức năng, Ban chỉ đạo COVID-19 các cấp.

- Xây dựng kế hoạch thực hiện phương án sản xuất “03 tại chỗ”, phương án bổ sung lao động thực hiện “03 tại chỗ”, triển khai thực hiện các chế độ, chính sách để hỗ trợ người lao động thực hiện “03 tại chỗ”, hoàn thiện hồ sơ để NLĐ nhận được các gói hỗ trợ từ Chính phủ.

- Tính đến cuối năm 2021, tất cả CB.CNV của Công ty đều được tiêm đủ 02 mũi vắc xin phòng, ngừa dịch bệnh COVID-19.

- Triển khai đánh giá rủi ro và báo cáo thực hiện hành động khắc phục năm 2021. Ban hành tài liệu Hướng dẫn kiểm tra và cân nhập nguyên liệu trên băng chuyền (WI.17) và Sổ tay Kỹ thuật công nghệ thuốc lá tẩm (QM.06).

- Báo cáo tổng kết công tác ATVSLĐ-PCCN và phòng chống thiên tai - tìm kiếm cứu nạn năm 2021, báo cáo tình hình tai nạn lao động năm 2021.

8. Công tác kỹ thuật và xây dựng cơ bản

8.1. Xây dựng cơ bản

Trong năm 2021, Công ty chỉ tập trung đầu tư các công trình trọng điểm, cần thiết; Đồng thời sửa chữa, cải tạo các công trình xây dựng hiện có và máy móc, thiết bị để phục vụ kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty.

8.2. Công tác kỹ thuật

- Thường xuyên kiểm tra quá trình vận hành hệ thống nước thải, quản lý việc thu gom, phân loại vận chuyển chất thải nguy hại và phối hợp cùng các cơ quan chức năng lấy mẫu, quan trắc môi trường lao động nhằm đạt tiêu chuẩn nhà nước về các yêu cầu chất thải, nước thải, môi trường, giúp Công ty yên tâm sản xuất và cải thiện môi trường làm việc tốt nhất cho người lao động.

- Trong năm 2021, để đảm bảo an toàn trong quá trình sản xuất, Công ty đã tiến hành kiểm định 100% các loại máy, thiết bị, vật tư có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn, vệ sinh lao động.

9. Công tác đoàn thể

- Tiếp tục thực hiện tốt chức năng bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng cho người lao động. Thực hiện đầy đủ các quy định đã ký kết trong Thỏa ước lao động tập thể.

- Động viên, thông tin cho người lao động hiểu về tình hình khó khăn chung của Công ty để có sự cảm thông, chia sẻ.

III. Một số nội dung liên quan đến cổ đông

1. Cổ phần

- Tổng số cổ phần đang lưu hành: 12.853.052 cổ phần.

- Loại cổ phần đang lưu hành: 12.853.052 cổ phần phổ thông.

2. Cơ cấu cổ đông:

TT	Cổ đông	Tại thời điểm 01/12/2021		
		Số lượng Cổ đông	Số cổ phần sở hữu	Tỷ lệ năm giữ (%)
I	Cổ đông trong nước	441	12.853.052	100
1	Nhà nước (TCT Thuốc lá Việt Nam)	1	9.778.162	76,08
2	Cá nhân thành viên: HĐQT, BGD, BKS, KTT	5	71.165	0,55
3	Các cá nhân	433	1.805.528	14,05
4	Tổ chức trong nước	2	1.198.197	9,32
II	Cổ đông nước ngoài	0	0	0
	TỔNG CỘNG	441	12.853.052	100

*** Thông tin cổ đông lớn**

- Danh sách cổ đông lớn (Tỷ lệ % sở hữu $\geq 5\%$)

TT	Tên cổ đông	Địa chỉ	Số cổ phiếu sở hữu	Tỷ lệ (%) sở hữu
1	TCT Thuốc lá Việt Nam	Tầng 4, Tòa nhà Phú Điền, 83A Lý Thường Kiệt, Quận Hoàn Kiếm, TP. Hà Nội.	9.778.162	76,08
2	Cty TNHH MTV Thuốc lá Sài Gòn	Lô C45/I Đường số 7, KCN Vĩnh Lộc, H. Bình Chánh, HCM	838.738	6,53
	TỔNG CỘNG		10.616.900	82,61

3. Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

- Công ty không thực hiện tăng vốn cổ phần trong năm 2021.

4. Giao dịch cổ phiếu quỹ

- Số lượng cổ phiếu quỹ: 0 cổ phiếu.

5. Các chứng khoán khác: Không có.

6. Tiến độ niêm yết cổ phiếu Công ty lên sàn chứng khoán

Theo Quyết định số 611/QĐ- SGDHN ngày 22/9/2015 quyết định về việc chấp thuận cho Công ty cổ phần Hoà Việt được đăng ký giao dịch cổ phiếu phổ thông tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội. Cổ phiếu Công ty được niêm yết trên thị trường UPCOM với Mã cổ phiếu là HJC.

Phần II.

I. KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2022

Stt	Chỉ tiêu	Đvt	Năm 2021		KH 2022	%	
			KH	TH		KH 22/ KH 21	KH 22/ TH 21
A	B	C	1	2	3	4=3/1	5=3/2
1	Thu mua	Tấn	4.620	5.301	6.192	134,0	116,8
	- Nguyên liệu đầu tư	"	4.120	5.041	5.892	143,0	116,9
	- Nguyên liệu TM	"	500	260	300	60,0	115,4
2	Tách cọng	Tấn	6.846	9.133	8.186	119,6	89,6
	-Thuốc lá tách cọng	"	6.806	9.083	8.186	120,3	90,1
	-Thuốc lá tẩm	"	40	50			
3	Tiêu thụ	Tấn	4.184	5.208	5.369	128,3	103,1
	- Nội địa	"	4.085	5.045	5.270	129,0	104,5
	+ N. liệu C. ty đầu tư	"	3.755	4.992	5.270	140,3	105,6
	+ Nguyên liệu TM	"	330	53			
	- Xuất khẩu	Tấn	99	163	99	100,0	60,7
4	Tài chính						
	-Doanh thu	tỷ	418,0	504,7	519,4	124,3	102,9
	- Nộp ngân sách	"	1,10	1,54	3,2	290,9	207,8
	- Lợi nhuận trước thuế	"	8,00	16,55	8,6	107,5	52,0
5	Lao động tiền lương						
	- Lao động BQ	người	328	294	327	99,7	111,2
	-Tiền lương BQ của CB CNV (1.000đ/ng/th)		8.798	12.925	9.192	104,5	71,1

(Các chỉ tiêu kế hoạch thực hiện trong năm 2022 chưa tính đến yếu tố truy thu tiền thuế đất tại địa điểm Văn phòng Công ty).

Các nhiệm vụ và giải pháp thực hiện

- Để phấn đấu hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch SXKD năm 2022, tập thể lãnh đạo và CBCNV Công ty tiếp tục đoàn kết, quyết tâm khắc phục khó khăn, đẩy mạnh phát triển sản xuất kinh doanh và thực hiện tốt các nhiệm vụ trọng tâm sau:

1. Công tác đầu tư và phát triển vùng trồng

- Trong bối cảnh dịch bệnh COVID-19 diễn biến phức tạp và có xu hướng kéo dài, chủ động khâu mua và cung ứng vật tư nông nghiệp, thuốc BVT sớm để tránh các rủi ro có thể mang lại đối với việc giao nhận, đáp ứng kịp thời kế hoạch mùa vụ.

- Làm việc sớm với các khách hàng để xác nhận chính thức nhu cầu nguyên liệu. Đặc biệt là yêu cầu của khách hàng về tiêu chuẩn sản phẩm vì đây là cơ sở cho việc thiết kế quy trình canh tác nhằm sản xuất đúng loại sản phẩm khách hàng cần.

- Tiếp tục thực hiện các giải pháp cải thiện chất lượng nguyên liệu, tăng tỷ lệ đáp ứng tiêu chuẩn của khách hàng, cụ thể như sau:

+ Ưu tiên lựa chọn các vùng trồng chất lượng cao và có điều kiện canh tác tốt, loại bỏ các vùng trồng có độ cháy và chất lượng kém, có tiền sử về dịch bệnh do virus để hạn chế rủi ro.

+ Chọn những nhà cung ứng có uy tín trong việc thực hiện hợp đồng, thực hiện đúng qui trình canh tác, sơ chế và phân loại để hợp tác.

- Chi nhánh Gia Lai tiếp tục phát huy và cải tiến một số giải pháp thực hiện có hiệu quả tại đơn vị như: Chủ động mua nhanh ở giai đoạn đầu để tránh biến động giá về sau; tổ chức, sắp xếp hợp lý các công đoạn sơ chế nhằm khắc phục tình trạng lẫn cấp khi ép kiện, giảm chi phí công lao động và hao hụt do vỡ vụn khi phải thao tác sàng lọc nhiều lần; cập nhật và đánh giá tỷ lệ phân loại vào cuối ngày để xác định nguyên nhân tăng giảm, tìm giải pháp khắc phục hiệu quả.

- Chi nhánh Tây Ninh tiếp tục xây dựng và trình duyệt phương án sửa chữa, nâng cấp nhà lán, kho đảm bảo mặt bằng cho công tác phân cấp, bảo quản nguyên liệu tại các Tổ, tránh tình trạng nguyên liệu giao về Công ty bị ẩm, xuống màu...

- Phòng QLCL tiếp tục công tác hướng dẫn, kiểm tra, hỗ trợ các đơn vị trong khâu phân cấp sản phẩm.

- Phòng QLCL phối hợp cùng phòng KHKD, kho nguyên liệu lên kế hoạch kiểm nhập nguyên liệu 100% trên băng chuyền.

- Đối với các nhà cung cấp là HT3: Phòng QLCL tăng cường kiểm tra, giám sát để đảm bảo cung ứng đúng số lượng, chất lượng nguyên liệu theo các đơn hàng và bảo toàn vốn đầu tư.

- Thực hiện tốt Chương trình sản xuất thuốc lá bền vững (STP) để đáp ứng yêu cầu của các khách hàng.

2. Công tác thu mua

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát các Chi nhánh trong quá trình thu mua, phân loại và giao nhận để hạn chế bị hạ cấp, hao hụt trong mua bán, giao nhận.

- Xây dựng phương án giá, phương án thu mua để ứng phó với tình trạng cạnh tranh thu mua trên địa bàn các Chi nhánh do ảnh hưởng của dịch bệnh COVID-19.

- Kiểm soát chặt chẽ trong khâu kiểm nhập nguyên liệu tránh tình trạng nguyên liệu lẫn cấp, độ ẩm cao để dễ dàng trong công tác phối chế, tạo ra những sản phẩm chất lượng và độ đồng đều cao.

3. Tiêu thụ nguyên liệu thuốc lá

3.1. Đối với nguyên liệu chưa tách cọng

- Tích cực làm việc với các khách hàng để xây dựng kế hoạch giao hàng nhanh nhằm giảm các chi phí như: xuống cấp của nguyên liệu, hao hụt, chi phí lưu kho, lãi vay và tăng vòng quay vốn. Đặc biệt là các khách hàng lớn như BAT.JV và VPM.

- Chủ động làm việc với các Công ty Thuốc lá điều, đối tác để có sự chia sẻ khó khăn khi giá trị đầu tư sản xuất nguyên liệu lá đầu vào tăng cao.

3.2. Đối với nguyên liệu đã tách cọng

- Phối hợp tốt giữa các phòng ban nghiệp vụ và Chi nhánh, doanh nghiệp (HT3) để thực hiện tách cọng mẫu và chào mẫu nhanh cho khách hàng.

- Thực hiện việc điều động nguyên liệu theo đúng kế hoạch để tách cọng và lưu trữ kho lạnh sau khi có phản hồi về mẫu của khách hàng nhằm giảm tình trạng xuống cấp của nguyên liệu.

- Theo dõi, nắm bắt kịp thời nhu cầu của thị trường sau dịch bệnh COVID-19 để tận dụng cơ hội cung ứng nguyên liệu thương mại cho các đơn vị nhằm tăng thêm doanh thu và lợi nhuận cho công ty.

- Thực hiện tốt khâu chăm sóc khách hàng.

4. Kinh doanh dịch vụ

4.1 Tách cọng

- Để thực hiện tốt chỉ tiêu sản xuất tách cọng năm 2022, tạo công ăn việc làm cho người lao động, Công ty tích cực giới thiệu tới nhiều đối tượng, các khách hàng trong nước và nước ngoài các ưu điểm về công nghệ của thiết bị tách cọng, các dịch vụ hỗ trợ và giá trị cộng thêm đối với dịch vụ tách cọng nhằm tìm kiếm thêm đơn hàng.

- Bên cạnh nhiều giải pháp nhằm duy trì đơn hàng từ các khách hàng truyền thống, Công ty tích cực thu hút thêm khách hàng nước ngoài hợp tác theo hình thức gia công xuất khẩu hoặc tìm kiếm đầu ra cho loại hình sản xuất xuất khẩu, xuất khẩu tại chỗ. Phối hợp chặt chẽ với đối tác gia công xuất khẩu, đảm bảo tránh rủi ro thanh toán, cùng tháo gỡ và chia sẻ những khó khăn trong sản xuất hiện nay.

- Tiếp tục cải thiện chất lượng dịch vụ gia công tách cọng để thỏa mãn yêu cầu khách hàng. Tăng năng suất lao động, giảm giá thành sản xuất nhằm tăng sức cạnh tranh của Công ty. Cụ thể như sau:

+ Tận dụng thời gian không có đơn hàng sản xuất để thực hiện duy tu, bảo dưỡng máy móc thiết bị tại XNTC nhằm ổn định năng suất, chất lượng sản phẩm, đảm bảo tỷ lệ thu hồi và các thông số kỹ thuật của nguyên liệu đã tách cọng; hỗ trợ, bảo quản tốt nguyên liệu sau tách cọng của khách hàng.

+ Thiết lập và mở rộng khâu giám sát bằng camera trong quá trình giao nhận, tách cọng và lưu kho nhằm đảm bảo tính minh bạch với khách hàng.

+ Áp dụng hiệu quả các biện pháp để kiểm soát tạp vật trong khâu tách cọng, bảo quản.

+ Phân công nhân sự hợp lý theo đúng định biên lao động tại XNTC. Những vị trí không cần lao động có trình độ chuyên môn cao hoặc kinh nghiệm thì có thể sử dụng lao động thuê ngoài để giảm chi phí phải trả lương khi nghỉ ngừng việc.

+ Khảo sát khối lượng công việc cụ thể để định biên lao động/ ca sản xuất phù hợp, tránh lãng phí nhân công; duy trì hoặc tiết giảm mức tiêu hao điện năng/ tấn thành phẩm.

+ Thực hiện đúng định mức về tỉ lệ thu hồi nguyên liệu đã tách cọng, hơi nước bão hòa và điện năng tiêu thụ đã được ban hành.

4.2 Dịch vụ kho vận

- Duy tu, sửa chữa hệ thống kho đáp ứng theo yêu cầu khách hàng đồng thời gia tăng diện tích kho cho thuê.

5. Công tác tài chính

- Nhằm tăng sự tự chủ và giảm rủi ro về tài chính, Công ty tích cực tiêu thụ hết lượng hàng đầu tư trong vụ, thanh lý các loại vật tư tồn kho lâu, không cần dùng, lỗi thời, có kế hoạch cân đối tài chính trong ngắn hạn. Tích cực tìm kiếm các nguồn vốn vay có lãi suất thấp, lãi suất ưu đãi.

- Thực hiện các biện pháp hữu hiệu để đẩy nhanh việc thu hồi các khoản nợ phải thu, đặc biệt là nợ tồn đọng phát sinh từ hoạt động gia công tách cọng và thu mua nguyên liệu, qua đó cải thiện dòng tiền, giải quyết khó khăn trong thanh toán, bổ sung vốn cho kinh doanh, nâng cao hiệu quả sử dụng vốn, từng bước cải thiện tình hình tài chính của Công ty, rà soát, xử lý kịp thời các khoản nợ khó đòi đã trích dự phòng.

- Xây dựng các giải pháp tài chính phù hợp nhằm giảm thiểu chi phí thu mua, bảo quản, cải thiện hiệu quả đầu tư, thu mua tại các vùng trồng nhằm ổn định và phát triển vùng nguyên liệu, đáp ứng mục tiêu của Công ty và Tổng Công ty trong tương lai.

- Đánh giá đầy đủ, chính xác, thận trọng trong lĩnh vực kho vận; có kế hoạch cụ thể, chi tiết nhằm khai thác thế mạnh trong lĩnh vực này thông qua lợi thế cạnh tranh (quỹ đất, tài sản đã hết khấu hao...) để xúc tiến đầu tư hợp lý, nâng cao hiệu quả kinh doanh kho vận, góp phần cải thiện hiệu quả SXKD chung của Công ty.

- Quản lý vốn đúng theo quy định Nhà nước, Tổng công ty và của Công ty.

- Thực hiện ngay các phương án xử lý, kế hoạch thanh lý các tài sản không cần dùng, không có nhu cầu sử dụng sau khi được phê duyệt phương án sắp xếp nhà đất theo Nghị định số 167/2017/NĐ-CP ngày 31/12/2017 và Nghị định số 67/2021/NĐ-CP ngày 15/7/2021 nhằm thu hồi vốn, tái phục vụ sản xuất kinh doanh, đồng thời hạn chế rủi ro pháp lý trong quản lý sử dụng đất, tài sản trên đất.

6. Công tác tổ chức - lao động - tiền lương

- Lao động bình quân năm 2022 là 327 người, trong đó: lao động có hợp đồng lao động là 271 người, lao động thuê dịch vụ: 56 người.

- Quỹ tiền lương người lao động và quỹ tiền lương người quản lý Công ty kế hoạch năm 2022 như sau:

- Tổng quỹ tiền lương kế hoạch năm 2022:	36.071.065.008 đồng
+ Quỹ tiền lương kế hoạch của NLĐ:	34.163.409.168 đồng
+ Quỹ tiền lương kế hoạch của NQL chuyên trách:	1.907.655.840 đồng
+ Tiền lương bình quân của CB CNV :	9.192. 422 đồng/người/tháng.

- Thực hiện rà soát định mức lao động của Công ty theo hướng tinh gọn, hiệu quả. Dự báo tình hình lao động trên địa bàn tỉnh để kịp thời điều chỉnh chính sách lao động và tuyển dụng để phục vụ sản xuất.

- Cập nhật văn bản pháp luật về lao động, rà soát, sửa đổi bổ sung các quy chế, quy định của Công ty theo kế hoạch.

- Rà soát công tác quy hoạch cán bộ, triển khai thực hiện đào tạo cho CBCNV theo danh sách quy hoạch được phê duyệt.

Tổ chức khám sức khỏe định kỳ và khám phát hiện bệnh nghề nghiệp cho NLĐ.

- Xây dựng và triển khai thực hiện kế hoạch ATVSLĐ-PCCN năm 2022.

- Xây dựng kế hoạch và triển khai đánh giá rủi ro và báo cáo thực hiện hành động khắc phục năm 2022.

7. Công tác đầu tư - xây dựng cơ bản và kỹ thuật.

7.1 Công tác đầu tư - xây dựng cơ bản

- Năm 2022, Công ty dự kiến kế hoạch đầu tư các hạng mục cụ thể như sau:

Stt	Đơn vị/ hạng mục công trình	Trị giá (đồng)
1	Tại khu vực Công ty	2.928.425.357
2	Chi nhánh Tây Ninh.	1.229.200.000
3	Chi nhánh Gia lai	56.200.000
Cộng		4.213.825.357

7.2 Công tác kỹ thuật

- Tăng cường công tác giám sát việc bảo trì sửa chữa nhà máy tách cọng nhằm giảm thời gian ngừng máy. Phần đầu trong năm 2022 giảm thời gian ngừng máy so với năm 2021 để góp phần tiết kiệm chi phí cho Công ty.

- Kiểm tra, kiểm định các thiết bị áp lực định kỳ nhằm đảm bảo an toàn. Hiệu chuẩn và kiểm định các thiết bị đo lường nhằm đảm bảo chính xác trong quá trình sản xuất.

- Phối hợp cùng các cơ quan chức năng đo đạc các thông số môi trường và có phương án cải tạo môi trường làm việc nhằm đảm bảo điều kiện về môi trường làm việc cho CB.CNV.

8. Công tác khác

- Chủ động xây dựng kịch bản vừa sản xuất vừa phòng chống dịch bệnh Covid-19 tại các đơn vị/ bộ phận với mục tiêu: Không có người lao động nào bị mắc bệnh dịch để đảm bảo sức khỏe nhân viên và yêu cầu sản xuất an toàn, liên tục.

- Cải tiến Hệ thống Quản trị chất lượng và duy trì áp dụng vào tất cả các hoạt động của Công ty.

- Thường xuyên chăm sóc trang web của Công ty, tạo liên kết với Công ty mẹ và các đơn vị thành viên để tạo sự phong phú cho website của Công ty. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý, điều hành.

- Tăng cường đoàn kết nội bộ trong Công ty. Duy trì tốt mối quan hệ với chính quyền địa phương nơi Công ty đóng trụ sở và nơi có đầu tư vùng trồng.

- Chỉ đạo quyết liệt công tác thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong mua sắm vật tư, trang thiết bị phục vụ sản xuất.

- Đề xuất giải pháp hạn chế tối đa mức độ ảnh hưởng của các yếu tố khách quan của dịch bệnh; quan tâm chăm lo và đảm bảo đời sống, việc làm, an sinh xã hội cho người lao động.

- Công đoàn phối hợp với Chính quyền phát động các phong trào thi đua sản xuất, sáng kiến cải tiến kỹ thuật, ...với các tiêu chí đánh giá rõ ràng, chế độ khen thưởng thích hợp.

- Quán triệt CB.CNV thực hiện nghiêm túc các Quy định, chế độ Nhà nước, nội quy, quy chế Công ty.

- Thường xuyên quan tâm đến công tác an toàn lao động, vệ sinh công nghiệp, phòng chống cháy nổ và công tác an ninh trật tự trong toàn Công ty.

Trên đây là báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2021 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022 của Công ty./.

Nơi nhận:

- HĐQT, BGD, Ban KS;
- Các Phòng NV, CN;
- Lưu: VT, KHKD.

GIÁM ĐỐC



Lương Hữu Hưng

